

Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An hiện nay

ThS NGUYỄN VĂN ĐIỀU

Trường Chính trị Nghệ An; Email: dieutuyengiao@gmail.com

Tóm tắt: Thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số gắn với bảo đảm ổn định chính trị và tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh là bộ phận hữu cơ trong hệ thống chính sách quốc gia, không thể tách rời với mục tiêu phát triển chung của đất nước. Điều này thể hiện mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hiện nay việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số và miền núi đang đặt ra rất nhiều những khó khăn, thách thức. Trong điều kiện kinh tế - xã hội đang còn nhiều khó khăn, vấn đề dân tộc, miền núi luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện mưu đồ “diễn biến hòa bình”, gây rối, phá hoại, ảnh hưởng trực tiếp đến việc giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đây cũng là vấn đề đang đặt ra từ thực tiễn Nghệ An hiện nay.

Từ khóa: mối quan hệ; phát triển kinh tế; quốc phòng; an ninh; vùng dân tộc thiểu số.

1. Mối quan hệ giữa thực hiện chính sách dân tộc với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay

Trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay, chính sách dân tộc là những quyết sách của Đảng, Nhà nước tác động trực tiếp đến các dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc để phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở vùng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc, hướng tới mục tiêu bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Đối với nước ta, một quốc gia có nhiều tộc người cùng sinh sống thì chính sách dân tộc còn là việc giải quyết đúng đắn các mối quan hệ tộc người trong các vùng dân tộc, nhất là ở miền núi, nhằm đảm bảo công bằng và bình đẳng trong mục tiêu phát triển; tăng cường hợp tác giữa các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội.

Riêng đối với chính sách dân tộc về phát triển kinh tế - xã hội có vị trí đặc biệt trong chính sách dân tộc với mục tiêu tạo sự chuyển biến căn bản diện mạo và đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số. Nội

dung chính sách kinh tế chú trọng ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái. Tập trung phát huy tiềm năng thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với kế hoạch phát triển chung của cả nước, đưa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cùng cả nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quốc phòng là công cuộc giữ nước của một quốc gia, gồm tổng thể các hoạt động đối nội và đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước và nhân dân để phòng thủ đất nước, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó, sức mạnh quân sự là nòng cốt; nhằm giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, mọi quy mô.

An ninh quốc gia là bảo đảm ổn định trong quan hệ chính trị trong cộng đồng dân cư cùng chung sống, tạo sự đồng thuận xã hội, khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp cầm quyền và nhà nước trong vai trò quản lý xã hội. An ninh quốc gia gồm sự ổn định của hai mặt, hai mức độ: đối nội - đối ngoại và mối quan hệ giữa chúng.

Xác định rõ vai trò, vị trí của quốc phòng và an ninh trong tình hình mới hiện nay, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”⁽¹⁾. Quan điểm trên thể hiện bước phát triển, bổ sung mới về phương thức bảo vệ Tổ quốc, làm tăng khả năng phát huy nội lực, tiềm năng, bản sắc và truyền thống của dân tộc Việt Nam trong bảo vệ Tổ quốc cũng như trong xây dựng đất nước hiện nay; phát huy và làm sâu sắc thêm tính chất toàn dân, toàn diện của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Việc thực hiện chính sách dân tộc về phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh ở nước ta còn xuất phát từ một thực tế là hầu hết các dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn rộng lớn, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái. Các dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở miền núi với địa bàn rộng lớn chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích cả nước, bao gồm 19 tỉnh miền núi, vùng cao, 23 tỉnh có miền núi. Đây là khu vực biên giới, cửa ngõ thông thương của các nước láng giềng; là vùng xung yếu, có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng của đất nước; cũng là nơi các thế lực thù địch dễ dàng xâm nhập, lợi dụng, quấy phá, gây mất ổn định về an ninh chính trị.

Do đó, đặt an ninh, quốc phòng trong việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng miền núi ở nước ta là có tính chiến lược, có mối quan hệ gắn kết biện chứng chặt chẽ với nhau. Trong đó, đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh là cơ sở, tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội trong thực hiện chính sách dân tộc. Và thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc về phát triển kinh tế - xã hội là yếu tố nền tảng góp phần tăng cường giữ vững quốc phòng, an ninh. Gắn kết nhuần nhuyễn hai yếu tố đó trong các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương chính là

một trong những giải pháp cơ bản nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở nước ta hiện nay.

2. Thực hiện chính sách dân tộc về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh - từ thực tiễn Nghệ An

Nghệ An nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước, với 16.487 km²; trong đó, diện tích vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 13.745 km², chiếm 83% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên 1,2 triệu người (chiếm 36% dân số toàn tỉnh). Đồng bào dân tộc thiểu số là 491.267 người, chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh và chiếm 40,93% dân số trên địa bàn miền núi. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Nghệ An gồm 252 xã, 1.339 thôn, bản (trong đó có 106 xã thuộc khu vực III, 100 xã khu vực II và 46 xã khu vực I; 1.182 thôn bản đặc biệt khó khăn)⁽²⁾. Song, trong thời gian qua thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia và địa phương về phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng an ninh vùng DTTS, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan:

Các chính sách đã có sự tập trung vào mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, dân tộc thiểu số gắn với bảo đảm ổn định đời sống chính trị, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh vùng dân tộc miền núi. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) đạt khá cao, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 7,20% (cao hơn giai đoạn 2011 - 2015. Đặc biệt, kinh tế - xã hội vùng miền Tây Nghệ An với trọng điểm là các huyện Tân Kỳ, Con Cuông, Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Quỳnh Hợp, nơi có cộng đồng người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ lớn đã có bước phát triển khá. Hiện tại, quy mô, tiềm lực kinh tế ngày càng được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực⁽³⁾.

Điểm nhấn trong phát triển kinh tế - xã hội ở miền Tây Nghệ An là đã hình thành được một số vùng sản xuất cây nguyên liệu, chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với phát triển công nghiệp chế biến. Nhiều vùng đã chú trọng khai thác hợp lý tiềm năng về mặt nước hồ chứa thủy điện, khoáng sản, đất đai để nâng cao hiệu quả kinh tế; thương mại, dịch vụ được mở

rộng; tiêu biểu như các mô hình trồng cây ăn quả ở các vùng biên, vùng sâu vùng xa cho hiệu quả tốt như: mô hình trồng cây chanh leo ở huyện Quế Phong; mô hình trồng cây cam, quýt ở huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp; mô hình trồng cây dược liệu sản xuất chế biến thực phẩm chức năng ở huyện Con Cuông... từng bước nâng cao đời sống vật chất cho người dân, góp phần ổn định đời sống, bảo đảm ổn định chính trị và quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt các chính sách, chương trình đầu tư, hỗ trợ đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thu hút đầu tư cho vùng dân tộc miền núi từ nhiều nguồn vốn, các nguồn tài trợ hợp pháp trong và ngoài nước. Phát triển chợ đầu mối, mở rộng giao lưu, trao đổi, quảng bá hàng hóa nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh; chú trọng nâng cấp, cải tạo các chợ biên giới, chợ trong vùng kinh tế cửa khẩu. Quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đất sản xuất, vốn tín dụng đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn. Xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ, chính sách chuyển đổi ngành, nghề, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc miền núi. Xây dựng chính sách hỗ trợ ổn định lương thực và các mặt hàng cần thiết cho người dân ở địa bàn đặc biệt khó khăn vùng biên giới để đồng bào yên tâm định cư, giữ vững thế trận an ninh biên giới.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách dân tộc về phát triển kinh tế - xã hội gắn với vấn đề bảo đảm quốc phòng, an ninh ở Nghệ An hiện nay vẫn còn những hạn chế, bất cập:

Trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn với xây dựng đời sống an ninh chính trị vùng dân tộc miền núi, mặc dù có nhiều chính sách đầu tư trọng điểm với nguồn vốn từ Trung ương và địa phương lớn, nhiều chương trình hỗ trợ, lồng ghép nhưng vẫn thiếu mô hình sinh kế mang tính đột phá dẫn đến tỷ lệ hộ nghèo ở những

vùng này vẫn giảm không đáng kể, tỷ lệ tái nghèo còn cao. “Tỷ lệ hộ nghèo còn cao hơn bình quân cả nước. Nhiều khu vực vẫn còn khó khăn, số huyện, xã nghèo còn nhiều, đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xã còn thấp”⁽⁴⁾.

Trong khi đó, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm và làm mọi cách để lợi dụng vấn đề dân tộc, và thực hiện chính sách dân tộc miền núi để chống phá đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Những hoạt động này ở Nghệ An tuy không nhiều, không có sự việc lớn, và tính chất quá phức tạp, song luôn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn khó lường; ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng miền núi vốn đang gặp rất nhiều khó khăn.

Ngoài ra, các thế lực xấu còn lợi dụng vấn đề tôn giáo, đặc biệt là đạo Tin lành và một số hiện tượng tôn giáo mới để chống phá, xuyên tạc quan niệm của Đảng, Nhà nước về thực hiện chính sách dân tộc miền núi. Với ý đồ xấu của mình, chúng thường xuyên biên soạn các bản báo cáo, thỉnh nguyện thư để gửi đến các tổ chức tôn giáo, nhân quyền quốc tế nhờ can thiệp với nội dung xuyên tạc, vu cáo trắng trợn Nhà nước Việt Nam, chính quyền địa phương đàn áp tôn giáo, vi phạm dân chủ, nhân quyền, phân biệt đối xử kỳ thị với đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, chúng tuyên truyền và thành lập các nhóm, hội sinh hoạt tôn giáo dưới mọi hình thức, qua đó tăng cường hoạt động củng cố tổ chức, phát triển lực lượng, thậm chí công khai thách thức chính quyền, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở một số địa bàn các huyện miền núi.

Trong khi, nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội đầu tư trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng dẫn đến nguồn lực bị phân tán, chồng chéo, hiệu quả tác động đến đối tượng thụ hưởng chưa cao, chưa rõ nét. Việc chậm ban hành hướng dẫn một số chính sách dẫn tới gây khó khăn cho các địa phương trong việc triển khai, tổ chức thực hiện. Có chính sách được nhiều cơ quan đề xuất ban hành nhưng thiếu sự phối hợp, đồng bộ trong quá trình thực hiện, nhiều đầu mối quản lý. Một số chính sách không còn phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung.

3. Một số giải pháp cơ bản

Một là, quán triệt đầy đủ, nâng cao trách nhiệm

của các cấp, các ngành, của hệ thống chính trị và toàn xã hội về tình hình, nhiệm vụ công tác dân tộc trong tình hình mới. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và nhân dân biết các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng đồng bào dân tộc. Tiến hành rà soát, đánh giá lại hiệu quả một số chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn miền núi và đồng bào dân tộc đã triển khai; làm cho đồng bào các dân tộc thấy được thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức để nỗ lực phấn đấu vươn lên với tinh thần tự lực cường, chủ động sáng tạo; quyết tâm hơn trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng nhau tiến bộ. Tạo thế trận lòng dân vững chắc trong nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới hiện nay.

Hai là, tiếp tục bổ sung, sửa đổi, ban hành và thực hiện các chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội miền núi vùng đồng bào dân tộc trong giai đoạn mới. Từ những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện chính sách thời gian qua, cần rút kinh nghiệm để cụ thể hóa thành chính sách sát thực tế để thu hút được nhiều nguồn lực tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển. Đồng thời, cần thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa các chủ trương, chính sách, các chế độ và các chương trình dự án nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, tài trợ, chống thất thoát lãng phí.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng các mô hình, phổ biến hướng dẫn và nhân rộng các điển hình, xây dựng phong trào phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh miền núi vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt là vùng biên. Phát triển các thành phần kinh tế miền núi, chú trọng khuyến khích các hộ gia đình đồng bào các dân tộc phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại theo mô hình kết hợp nông - lâm - ngư nghiệp - chăn nuôi. Phát triển các ngành nghề thủ công để khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ như: mộc dân dụng và mộc mỹ nghệ, dệt thổ cẩm, mây tre đan xuất khẩu và các loại hình sản xuất thủ công dịch vụ khác.

Bốn là, thực hiện việc kết hợp trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn cơ sở; chú trọng kết hợp quá trình phân công lại lao

động, phân bổ lại dân cư với tổ chức xây dựng và sắp xếp, bố trí lại lực lượng quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở cơ sở, đảm bảo lực lượng để bảo vệ địa phương cả trong nội địa và biên giới.

Năm là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần phải có nghị quyết, chương trình hành động cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, phải có sự phân công cụ thể cho các cấp, các ngành và cá nhân chịu trách nhiệm từng lĩnh vực gắn với địa bàn và từng dân tộc. Cùng với đó là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng an ninh ở các địa phương miền núi, nhất là vùng biên giới.

Có thể thấy, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng dân tộc thiểu số nói chung, ở Nghệ An nói riêng là vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Trong đó, phát triển kinh tế - xã hội giàu mạnh, bền vững là cơ sở, điều kiện tiên quyết đảm bảo cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững; ngược lại, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh là môi trường, yếu tố quyết định để phát triển kinh tế - xã hội trong mọi tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Thực tiễn Nghệ An thời gian qua đã minh chứng rõ nét cho mối quan hệ biện chứng đó; cũng đồng thời đặt ra những vấn đề mới và những bài học quý để các địa phương khác trong cả nước thực hiện tốt hai nhiệm vụ quan trọng này thời gian tới./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. CTQG ST, H., tr.157.

(2) UBND tỉnh Nghệ An - Ban Dân tộc (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc năm 2020, phương hướng năm 2021*.

(3), (4) Xem: Tỉnh ủy Nghệ An, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*, NA. 10.2020, tr.4, 25.